

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 136/TTr-SGTVT ngày 22/6/2016 và Báo cáo thẩm định số 178/BC-STP ngày 10/6/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 06/7), TH (Ch);
- Lưu: VT. Tr 60/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi
Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

**Việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt
trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là GTNT) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Đối với các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường GTNT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT) và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công trình đặc biệt trên đường GTNT khi đưa vào vận hành khai thác phải bảo đảm chất lượng theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT và các văn bản khác có liên quan quy định về chất lượng công trình, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho người, tài sản và công trình khác lân cận, đảm bảo phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

2. Sử dụng quy trình quản lý, vận hành khai thác và điều chỉnh, bổ sung quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

Điều 3. Công trình đặc biệt trên đường GTNT phải lập, không phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác

1. Các công trình đặc biệt trên đường GTNT theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác. Nội dung quy trình quản lý, vận hành khai thác phải đầy đủ theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

2. Các công trình đặc biệt trên đường GTNT không phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác thì áp dụng các quy định tại Chương III, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT để quản lý, vận hành khai thác cho phù hợp với quy mô, tính chất, cấu tạo, tuổi thọ, điều kiện tự nhiên và điều kiện vận hành khai thác của đường GTNT.

Chương II

TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CÔNG TRÌNH ĐẶC BIỆT TRÊN ĐƯỜNG GTNT

Điều 4. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT

1. Công trình đặc biệt trên đường GTNT xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp thì việc lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

2. Công trình đặc biệt trên đường GTNT đang khai thác, sử dụng:

a) Công trình đặc biệt trên đường GTNT do Nhà nước đầu tư hoặc có sử dụng vốn nhà nước để quản lý, vận hành khai thác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT thuộc hệ thống đường huyện; giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT thuộc hệ thống đường xã.

b) Công trình đặc biệt trên đường GTNT do cộng đồng dân cư góp vốn hoặc tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác.

3. Nội dung quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

4. Trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT phải thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT với Sở Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Chương II, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT, Sở Giao thông vận tải phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung đề nghị thỏa thuận.

Điều 5. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT

Chủ quản lý sử dụng đường GTNT tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT do mình làm Chủ quản lý sử dụng khai thác khi thấy cần thiết để đảm bảo duy trì chất lượng, khai thác đảm bảo an toàn, hiệu quả công trình đặc biệt trên đường GTNT theo quy định tại khoản 4, Điều 8, Chương II, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng đường theo thẩm quyền việc lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và theo quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên toàn tỉnh.

3. Hàng năm, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT; tổng hợp danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cân đối kế hoạch ngân sách, thanh quyết toán nguồn kinh phí để lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch các dự án thuộc thẩm quyền quản lý liên quan đến công trình đặc biệt trên đường GTNT.

3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất trong phạm vi đất xây dựng, bảo vệ công trình đặc biệt trên đường GTNT.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT theo phân cấp.

2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có công trình đặc biệt trên đường GTNT, cộng đồng dân cư và các phòng, ban, đơn vị chuyên môn tổ chức lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt và thực hiện quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn.

4. Hàng năm, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn; tổng hợp danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo định kỳ, đề xuất về Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức lập, thẩm định quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT theo phân cấp.

2. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có công trình đặc biệt trên đường GTNT, cộng đồng dân cư trên địa bàn thực hiện quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt.

3. Hàng năm, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trên địa bàn; tổng hợp danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo định kỳ, đề xuất về Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có công trình đặc biệt trên đường GTNT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT do mình làm Chủ quản lý sử dụng theo Quy định này.

3. Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ dẫn của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT để đảm bảo an toàn cho công trình.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

